TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2018.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
2. Ông Trần Thanh Sang.

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số**: 411**/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc P – sinh năm 1987 (Có mặt).
2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Phước N – sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04.6.2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh Bùi Văn Phước N cưới nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ chấp nhận. Vợ chồng sống hạnh đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, chị có khuyên nhiều lần không được, vợ chồng không còn chung sống khoảng 6 tháng nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Chí T – sinh ngày 25/01/2007 hiện nay chị đang chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh N đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh vắng mặt và cũng không gởi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị Ngọc P xin ly hôn với anh Bùi Văn Phước N có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Bùi Văn Phước N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Chị P và anh N tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn, không còn chung sống đến nay. Chị P xin ly hôn, Tòa án án hòa giải nhiều lần chị cương quyết ly hôn. Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh N nhiều lần nhưng anh không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét, xét thấy anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì chị ly thân đến nay, mâu thuẩn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P xin ly hôn với anh N, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình " Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Chí T – sinh ngày 25/01/2007 hiện nay sống chung với chị P. Xét thấy từ khi anh chị không còn chung sống cháu Thanh sống với chị P, cuộc sống ổn định, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con …", anh N không có ý kiến về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị P không có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị P không yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị P trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị

vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Võ Thị Ngọc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc P được ly hôn với anh Bùi Văn Phước N.

2- Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Chí T , sinh ngày 25.01.2007. Anh Bùi Văn Phước N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Ngọc P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị P trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4- Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 0019741 ngày 04.6.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Chị P đã nộp án phí đủ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-UBND xã M, huyện C.
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Trang